

KHUNG NĂNG LỰC CHỦ CHỐT CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÁNH GIÁ QUỐC TẾ PISA

PGS. TS. NGUYỄN THÚY HỒNG
Trung tâm Nghiên cứu Giáo dục Phổ thông

Giáo dục của mỗi quốc gia càng ngày càng có xu thế bị ảnh hưởng bởi các yếu tố mang tính quốc tế. Có nhiều nghiên cứu về giáo dục cùng đi đến một nhận định cho rằng “khác biệt quốc gia, đồng dạng toàn cầu” là một vấn đề phổ biến của giáo dục thế giới bởi vì giáo dục tuy được thực hiện rất khác nhau ở mỗi quốc gia nhưng vẫn có những vấn đề, những giá trị chung tồn tại trong các chương trình, các hoạt động giáo dục ở mọi quốc gia, mọi nền văn hóa. Chính vì thế, có rất nhiều nghiên cứu so sánh giáo dục được thực hiện trên quy mô nhiều quốc gia theo các tiêu chuẩn chung có tính quốc tế nhằm đánh giá, xếp hạng về chất lượng giáo dục của các quốc gia và đưa ra những kiến giải cho các chính phủ về chính sách giáo dục học đường. Chương trình đánh giá quốc tế cho học sinh lứa tuổi 15 của OECD – PISA – là một chương trình đánh giá như vậy.

Chương trình PISA là một đánh giá tiêu chuẩn quốc tế được thực hiện bởi các mẫu ngẫu nhiên ở lứa tuổi 15 trong các nhà trường (chính quy và phi chính quy). Nó được triển khai 3 năm 1 lần, bắt đầu từ năm 2003 với sự tham gia của các nước thành viên OECD. Điểm làm cho PISA nổi tiếng nhất là nghiên cứu so sánh quốc tế - “nghiên cứu dựa trên bằng chứng” - được thực hiện thường xuyên ở quy mô toàn cầu và có tính chu kỳ. Số lượng các thành viên tham gia vào đánh giá PISA ngày càng tăng vì có sự có mặt của các nước ngoài OECD. Đợt đánh giá năm 2000 có 43 nước tham gia, năm 2003 có 41 nước, năm 2006 có 57 nước và năm 2009 có 67 nước¹. Dân số các quốc gia và vùng lãnh thổ tham gia PISA chiếm khoảng 90% dân số toàn thế giới.

Cho tới nay, PISA là cuộc khảo sát giáo dục duy nhất nhằm đánh giá năng lực của học sinh độ tuổi kết thúc giáo dục bắt buộc ở hầu hết các quốc gia OECD và một số quốc gia ngoài OECD. Mục tiêu của PISA là đánh giá mức độ đạt được những năng lực mà học sinh được chuẩn bị để đáp ứng những thách thức của cuộc sống sau này. Nội dung đánh giá của PISA được xác định dựa trên các năng lực chủ chốt cần thiết cho cuộc sống tương lai, không dựa vào nội dung các chương trình giáo dục cụ thể ở từng quốc gia. PISA gọi đây là “trình độ hiểu biết/năng lực” (literacy). Kết quả của đánh giá này có một tác động

đáng kể tới chính sách giáo dục của các nước OECD và các nước tham gia, giúp chính phủ và người dân hiểu rõ “những gì” đang diễn ra trong giáo dục, và “sự tiến bộ trong giáo dục” của nước mình².

Theo Bộ trưởng Giáo dục OECD “Phát triển bền vững và gắn kết xã hội phụ thuộc rất nhiều vào các năng lực của tất cả dân số của chúng ta với các năng lực hiểu là bao gồm kiến thức, kĩ năng, thái độ và các giá trị”³. Vì thế, một trong những cố gắng của OECD là xây dựng nền tảng lí thuyết của việc đánh giá các năng lực – cơ sở để phát triển một loạt các công cụ đánh giá của PISA. Trong khuôn khổ những nghiên cứu của mình, OECD đã xác định và chọn lựa các năng lực then chốt cần thiết giúp cả trẻ em và người lớn sống một cuộc sống có trách nhiệm và thành công trong một xã hội dân chủ hiện đại, đa dạng, phân hóa, có xu thế toàn cầu hóa, có nền khoa học công nghệ thay đổi nhanh chóng và liên tục. Những năng lực này cũng giúp họ đối mặt được với thách thức của hiện tại, tương lai và xác định được mục tiêu tổng thể cho học tập và làm việc suốt đời. Vì thế, theo các nghiên cứu của OECD “những năng lực chủ chốt mà một cá nhân cần có là nhiều hơn chứ không chỉ là kiến thức và kĩ năng”, “năng lực chính là những giá trị cụ thể, ở nhiều lĩnh vực, hữu ích và cần thiết cho tất cả mọi người, liên quan đến khả năng đáp ứng các nhu cầu phức tạp bằng cách tạo lập và huy động cả những nguồn lực tâm lí xã hội (bao gồm cả kĩ năng và thái độ) trong một bối cảnh cụ thể”⁴. Mỗi năng lực quan trọng không chỉ tạo nên giá trị cho cá nhân và xã hội mà còn giúp cá nhân đáp ứng các vấn đề của đời sống thực trong nhiều bối cảnh, và đó là những gì quan trọng với tất cả các cá nhân.

Có 3 câu hỏi được OECD đặt ra để xác định và lựa chọn các năng lực là:

- (1) Lựa chọn các năng lực: lí do để lựa chọn các năng lực, sự vận động của các năng lực ở các nước hoặc trong các nhóm chính trị;
- (2) Xác định và khái niệm hóa các năng lực: các bối cảnh khoa học và lí thuyết cùng các giả định ảnh

² The Definition and Selection of Key Competencies, www.oecd.org/edu/statistics/deseco

³ OECD, Definition and selection competences, Revised December, 2001

⁴ OECD, Definition and selection competences, Revised December, 2001

¹ Sổ tay PISA, NXB Giáo dục Việt Nam, 2010.

hưởng thế nào đến các năng lực đã được khái niệm hóa;

(3) Xem xét các thực nghiệm: đo lường và sắp xếp các năng lực và xây dựng khung năng lực từ các kết quả thực nghiệm.

Kết quả nghiên cứu về một khung năng lực chung cần đạt của học sinh phổ thông các nước OECD được bắt đầu nghiên cứu bởi dự án PISA từ năm 2000 và công bố vào tháng 10 năm 2002. Khung này được vận dụng và điều chỉnh tùy thuộc vào điều kiện kinh tế-xã hội và văn hoá của mỗi quốc gia thuộc khối OECD. Dựa trên quan điểm tích hợp, liên môn học và phân tích điều kiện kinh tế-xã hội của các nước thành viên, OECD đã đưa ra các tiêu chí xác định khung năng lực là:

- (1) Cá nhân hoá tối đa việc học tập
- (2) Người học có thể giải quyết và đáp ứng sự biến đổi nhanh chóng của xã hội hiện đại
- (3) Nhà trường có cơ hội phát huy yếu tố dân chủ
- (4) Có hiệu lực và khả thi đối với nhiều bối cảnh kinh tế-xã hội

Theo đó, khung năng lực của học sinh phổ thông của OECD gồm 3 nhóm năng lực: Sử dụng công cụ một cách thông minh; Hành động một cách tự chủ, sáng tạo; Tương tác hoà đồng với nhiều nhóm xã hội. Trong mỗi nhóm lại có một số năng lực chủ chốt được nhìn nhận theo cách tiếp cận tổng thể và tích hợp và cụ thể hóa theo sơ đồ sau ⁵:

Khung năng lực cần đạt của học sinh phổ thông các nước khối OECD	
Tiếp cận tổng thể và tích hợp	Sử dụng công cụ tương tác
	- Có khả năng sử dụng ngôn ngữ, kí hiệu, biểu tượng và các văn bản một cách tích cực
	- Có khả năng kiểm soát kiến thức và thông tin
	- Có khả năng sử dụng công nghệ mới một cách phù hợp
	Hành động một cách tự chủ, sáng tạo
	- Có khả năng bảo vệ và khẳng định quyền, lợi ích, trách nhiệm, nhu cầu cá nhân và những giới hạn cho phép
	- Có khả năng xây dựng và thực hiện kế hoạch cá nhân và các dự án.
	- Có khả năng hành động hiệu quả trong điều kiện, hoàn cảnh thay đổi
	Tương tác hoà đồng với nhiều nhóm xã hội
	- Có khả năng thiết lập quan hệ với người khác
- Có khả năng hợp tác	
- Có khả năng điều chỉnh và hoá giải các mâu thuẫn	

Nhóm năng lực *Sử dụng công cụ tương tác* được xác định dựa trên các yêu cầu là mỗi cá nhân trong xã hội hiện đại cần làm chủ các công cụ vật chất như máy vi tính và các công cụ phi vật chất như ngôn

⁵ Definition and Selection of Competencies: Theoretical and Conceptual Foundation (OECD, 2001)

ngữ, kí hiệu để thu thập, xử lí và truyền đạt thông tin. Sử dụng công cụ tương tác đòi hỏi không chỉ là dùng công cụ hay có các kĩ năng kĩ thuật cần thiết như đọc văn bản, sử dụng phần mềm... mà còn là sự tiếp cận với thông tin để phát triển nhận thức, thể chất, kinh tế, văn hóa, xã hội. Nhóm năng lực này bao gồm 3 năng lực chủ chốt là *sử dụng ngôn ngữ, kí hiệu, biểu tượng và các văn bản một cách tích cực; kiểm soát kiến thức và thông tin; sử dụng công nghệ mới một cách phù hợp*. Năng lực *sử dụng ngôn ngữ, kí hiệu, biểu tượng và các văn bản một cách tích cực* liên quan đến hiệu quả sử dụng các kĩ năng ngôn ngữ nói và viết, tính toán và các kĩ năng toán học khác trong nhiều tình huống giao tiếp của cá nhân trong xã hội. Năng lực *kiểm soát kiến thức và thông tin* giúp các cá nhân phát triển tư duy phê phán, phản hồi trước những thông tin thu nhận được, tạo cơ sở cho sự lựa chọn kiến thức, hình thành các ý kiến, đưa ra thông tin và các quyết định, hành động cá nhân. Năng lực *sử dụng công nghệ mới một cách phù hợp* nhằm giúp cá nhân đối mặt với những cơ hội mới để đáp ứng hiệu quả hơn các tiến bộ của công nghệ hiện đại trong cuộc sống hàng ngày. Đây là một trong những năng lực chủ chốt quan trọng bởi ngày nay công nghệ thông tin và truyền thông có khả năng thay đổi cách con người làm việc cùng nhau (bằng cách giảm tầm quan trọng của vị trí), cách truy cập thông tin (bằng cách tạo ra một lượng lớn các nguồn thông tin ngay lập tức có sẵn) và tương tác với những người khác

(bằng cách tạo điều kiện thuận lợi cho mỗi quan hệ qua mạng thông tin có tính toàn cầu một cách thường xuyên). Để phát triển các năng lực như vậy, các cá nhân sẽ cần vượt xa hơn các kĩ năng cơ bản như sử dụng internet, gửi e-mail... và quan trọng hơn là biết sử dụng các công cụ công nghệ phù hợp với hoàn cảnh và mục tiêu cá nhân.

Nhóm năng lực hành động một cách tự chủ, sáng tạo bao gồm 3 năng lực chủ chốt: *bảo vệ và khẳng định quyền, lợi ích, trách nhiệm, nhu cầu cá nhân và những giới hạn cho phép; xây dựng và thực hiện kế hoạch cá nhân và các dự án; hành động hiệu quả trong điều kiện, hoàn cảnh thay đổi*. Nhóm năng lực này được đề xuất trên cơ sở xác định những gì cá nhân cần để tham gia và hoạt

động tốt trong các lĩnh vực khác nhau của cuộc sống gắn với sự phát triển của xã hội. Vì thế, cá nhân cần phải hành động tự chủ sáng tạo để nhận ra bản sắc riêng, đặt mục tiêu phát triển trên cơ sở hiểu biết về quyền và trách nhiệm để tồn tại phù hợp với môi trường sống có nhiều thay đổi. Năng lực *bảo vệ và khẳng định quyền, lợi ích, trách nhiệm, nhu cầu cá nhân và những giới hạn cho phép* là một năng lực quan trọng. Nó liên quan đến việc tự xác định cũng như mối quan hệ giữa quyền lợi và nhu cầu cá nhân với quyền lợi và nhu cầu của tập thể. Thí dụ, lợi ích riêng của cá nhân, quyền và nghĩa vụ của cá nhân trong các tổ chức chính trị, xã hội. Năng lực *xây dựng và thực hiện kế hoạch cá nhân và các dự án* là một trong những năng lực giúp các cá nhân biết xác định mục tiêu, tổ chức và thực hiện các công việc trong đời sống hàng ngày. Năng lực *hành động hiệu quả trong điều kiện, hoàn cảnh thay đổi* giúp các cá nhân nhận ra cách thức quyết định và hành động phù hợp với bối cảnh chung của đời sống xã hội, trên cơ sở hiểu biết pháp luật, các quy tắc và chuẩn mực xã hội bất thành văn, các mã số đạo đức, cách cư xử và giao tiếp.

Nhóm năng lực *tương tác hoà đồng với nhiều nhóm xã hội* bao gồm 3 năng lực chủ chốt là: *thiết lập quan hệ với người khác; hợp tác tốt; điều chỉnh và hoá giải các mâu thuẫn*. Nhóm năng lực này được xác định dựa trên mối quan hệ phụ thuộc giữa lợi ích của cá nhân với những người khác và với thế giới xung quanh. Nó được coi là chủ chốt bởi tầm quan trọng của những ứng phó trước một môi trường tự nhiên và xã hội đa dạng, nhiều biến động, bởi tầm quan trọng của sự đồng cảm, chia sẻ trong xã hội hiện đại. Nhóm năng lực này giúp cá nhân học, sống và làm việc tốt hơn với những người khác và môi trường, tương ứng với các thuật ngữ như "năng lực xã hội"; "kỹ năng xã hội"; "năng lực liên văn hóa" hay "các kỹ năng mềm". Trong đó, năng lực chủ chốt đầu tiên - *thiết lập quan hệ với người khác* - cho phép các cá nhân bắt đầu, duy trì và quản lý mối quan hệ cá nhân với người khác theo cách tôn trọng, đánh giá cao các giá trị, tín ngưỡng, văn hóa và lịch sử của nhau để tạo ra một môi trường thân thiện. Quan hệ tốt không chỉ là một yêu cầu để gắn kết xã hội mà còn làm gia tăng cho sự thành công về kinh tế và trí tuệ cảm xúc. Năng lực *hợp tác tốt với những người khác* đòi hỏi mỗi cá nhân biết cảm thông, chia sẻ, quản lý, giải thích cảm xúc của mình và người khác trên cơ sở biết cân nhắc trong cam kết các nhu cầu, mục đích và quyền lợi của cá nhân với những thành viên khác trong nhóm. Cụ thể là có thể đưa ra ý tưởng và lắng nghe những người khác; biết xây dựng các liên minh hoặc chiến thuật

bền vững, biết đàm phán; đưa ra quyết định trước sự đa dạng của ý kiến. Năng lực chủ chốt thứ ba trong nhóm là *quản lý và giải quyết xung đột* nảy sinh từ các khía cạnh của cuộc sống xuất phát từ sự khác nhau về nhu cầu, lợi ích, mục tiêu hoặc giá trị cá nhân. Năng lực này đặt ra vấn đề là cần tiếp cận xung đột theo cách chủ động quản lý và giải quyết nó trên cơ sở xem xét để đưa ra giải pháp thỏa thuận được lợi ích và nhu cầu của cá nhân và những người khác.

Như vậy, những năng lực chủ chốt trong khung năng lực chung được OECD đề xuất là những năng lực có tính chất tổng quát, được hình thành thông qua các chương trình của nhiều môn học/lĩnh vực học trong nhà trường và trong cuộc sống hàng ngày. Chúng *liên quan đến các khía cạnh của quá trình học tập cá nhân và nguồn lực xã hội*, là kết quả cần đạt của cả giáo dục chính thức (trong nhà trường) và giáo dục không chính thức (ngoài nhà trường). Các năng lực trong khung năng lực chung trên được xác định bởi các năng lực cá nhân liên quan đến những kiến thức và kỹ năng, thái độ và giá trị kinh tế, chính trị, xã hội có tính chất toàn cầu; các năng lực phân tích tình huống, giải quyết vấn đề trong cuộc sống hàng ngày; các kỹ năng giao tiếp; các năng lực tự chủ và cuối cùng là năng lực nhận thức và phân tích các giá trị con người.

Khung năng lực trên là cơ sở để đo các chỉ số ở các lĩnh vực đọc hiểu (reading literacy), toán học (mathematic literacy), và khoa học (science literacy) của học sinh ở các quốc gia tham dự PISA.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Project on competences in the OECD context: analysis of Theoretical and Conceptual Foundation*, Newchate, 1999.
2. *Definition and Selection of Competencies: Theoretical and Conceptual Foundation* (OECD, Revised December, 2002)
3. *Key competencies for a successful life and a well-functioning society* (OECD, 2003).
4. *The Definition and Selection of Key Competencies*, www.oecd.org/edu/statistics/deseco
5. *Definition and Selection of Competencies: executive summary*, www.oecd.org/edu/statistics/deseco
6. Sổ tay PISA, NXB Giáo dục Việt Nam, 2010.

SUMMARY

The author describes 3 groups in the framework of key competences by PISA: smart use of interactive tools; autonomous and creative actions; interactions with social groups.